TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 386/2026/QĐST- HNGĐ	*Bắc Ninh, ngày 16 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 624/2026/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 08 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1993; HKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh B.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang B, sinh năm 1986; HKTT: Tổ dân phố Đ, phường T, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/09/2026.

XÉT THẤY:

Việc tự nguyện thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/09/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang B tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang B có 02 con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/11/2012 và cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 16/09/2016. Khi ly hôn, chị K và anh B cùng thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Nguyễn Tiến T, sinh ngày 05/11/2012 và cháu Nguyễn Thị Bảo V, sinh ngày 16/09/2016 cho anh Nguyễn Quang B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị K được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và công nợ: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Quang B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị K tự nguyện nộp cả 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/26E; Số: 0001522 ngày 13/08/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh B. Chị Nguyễn Thị K được hoàn lại 150.000đ tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKS tỉnh và khu vực;
- TA tỉnh;
- T.H.A;
- Các đương sự;
- UBND phường T;
(GCNKH Số: 14/2011 ngày 14/2/2011)
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Thị H